

Số: 24/CBTT-PNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN**
 - Mã chứng khoán: PNG
 - Địa chỉ trụ sở chính: số 314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Điện thoại: (028) 3844 0816 - Fax:
 - Website: www.pnco.vn
 - Nội dung thông tin công bố: Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/6/2026 tại đường dẫn <https://www.pnco.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

Người đại diện theo pháp luật
Tổng Giám Đốc

Trần Phước Thiện Hoàng

Số: 18/2026/TB-PNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức đăng ký chứng khoán: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN

Trụ sở chính: 314 – 316 - 318 Phan Đình Phùng, Phường Cầu Kiệu, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3844 0816

Fax:

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán : CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN

Mã chứng khoán : PNG

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/Cổ phiếu

Sàn giao dịch : HNX

Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 14 tháng 7 năm 2026.

1. Lý do và mục đích: Chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu.

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện: 10:1. Cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu được nhận 01 (một) quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới.

- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu, chứng chỉ quỹ lẻ (nếu có): Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1, cổ đông A được nhận $(105 \times 1/10) = 10,5$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận, số 314 – 316 - 318 Phan Đình Phùng, Phường Cầu Kiệu, TP. Hồ Chí Minh và xuất trình căn cước công dân/căn cước.

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống cổng giao tiếp điện tử của VSDC.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK HN;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(chữ ký, họ tên, chức danh, đóng dấu)



Trần Phước Thiện Hoàng
Tổng Giám đốc

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ.ĐHĐCĐ-PNG của Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2026/NQ.HĐQT-PNG ngày 11/06/2026 của Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận;
- Quyết định Chủ tịch Hội đồng quản trị số 80/QĐ-CT.HĐQT-PNG ngày 30/06/2026 của Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận.

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB.ĐHĐCĐ-PNG ngày 24/03/2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận (“Công ty”),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

Báo cáo chi tiết đính kèm.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

Báo cáo chi tiết đính kèm.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận đã được công bố thông tin và được đăng tải trên website (<https://pnco.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/>) của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận theo đúng quy định.

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1.	Vốn điều lệ	99.000
2.	Doanh thu cung cấp dịch vụ	109.785
3.	Lợi nhuận trước thuế	30.050
4.	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu thuần bán hàng	27%
5.	Lợi nhuận sau thuế	24.040
6.	Cổ tức dự kiến	10% - 15%

Khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ quản lý (5% của phần vượt kế hoạch, nếu vượt kế hoạch kinh doanh năm 2026).

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết theo các tiêu chí và danh sách như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- Là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định và pháp luật về kiểm toán độc lập.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng Việt Nam.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PWC).
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY).
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte).
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận năm 2025	
1.1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	29.273
1.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.849
1.3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	23.424
1.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 01/01/2025	1.716
1.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	25.140
2	Phân phối lợi nhuận năm 2025 (bao gồm)	
2.1	Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 (5% x Lợi nhuận sau thuế năm 2025)	1.171
2.2	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 10%)	9.000
2.3	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)	9.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang năm 2026	5.969

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận kế hoạch năm 2026	
1.1	Lợi nhuận trước thuế năm 2026	30.050
1.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.010
1.3	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	24.040
1.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại của năm 2025 chuyển qua năm 2026	5.969
2	Phương án phân phối lợi nhuận	
2.1	Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (5% x Lợi nhuận sau thuế năm 2026)	1.202
2.2	Chi trả cổ tức 10% - 15% (Tiền mặt và/hoặc cổ phiếu).	-
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	-

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 giao quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai chi tiết và quyết định các nội dung liên đến việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 nêu trên sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận

1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận:

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Vốn điều lệ hiện nay:** 90.000.000.000 đồng.
- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 9.000.000 cổ phiếu.

Trong đó:

- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.000.000 cổ phiếu.
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 900.000 cổ phiếu.
- **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 9.000.000.000 đồng.
- **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%.**
- **Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1.** Cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu được nhận 01 (một) quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới.

- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1, cổ đông A được nhận $(105 \times 1/10) = 10,5$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
- **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
- **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2026. Thời gian triển khai cụ thể, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, tuân thủ quy định pháp luật về thời hạn chi trả cổ tức cho cổ đông.
- Thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số chứng khoán được phát hành theo Phương án.
- Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Thông qua việc điều chỉnh Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty theo tỷ lệ tăng vốn điều lệ và cổ phần tương ứng.

2. Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung công việc như sau:

- Xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phương án phát hành như trên.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nhằm đảm bảo cho đợt phát hành được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 8. Thông qua báo cáo thực hiện quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch trích lập quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

1. Báo cáo thực hiện quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (Triệu đồng)
1	Số dư quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lũy kế còn lại cuối năm 2024 chuyển sang.	806
2	Trích quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 (5% x Lợi nhuận sau thuế).	1.171

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (Triệu đồng)
3	Tổng chi Quỹ thù lao hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 (bao gồm):	1.197
3.1	Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2025.	1.026
3.2	Thưởng cuối năm 2025 Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị	171
4	Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại của năm 2025 [(2) - (3)]	(26)
5	Số dư quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lũy kế còn lại cuối năm 2025 [(1) + (4)]	780

2. Dự kiến Kế hoạch trích lập quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (Triệu đồng)
1	Kế hoạch lợi nhuận trước quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sau thuế năm 2026.	24.040
2	Tỷ lệ trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (5% x Lợi nhuận sau thuế).	5%
3	Kế hoạch Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 [(1) x (2)].	1.202

Điều 9. Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

1. Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty cho phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về việc Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ ngày 29 tháng 09 năm 2025 (“Quyết định số 36”), như sau:

Trước khi thay đổi		Sau khi thay đổi		Ghi chú
Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	
4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4721	Bán lẻ lương thực.	Bổ sung thay thế tên, nội dung và mã ngành, nghề theo Quyết định số 36.

Trước khi thay đổi		Sau khi thay đổi		Ghi chú
Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4722	Bán lẻ thực phẩm.	Bổ sung thay thế tên, nội dung và mã ngành, nghề theo Quyết định số 36.
4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá điếu sản xuất trong nước (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào. Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá điếu sản xuất trong nước.	Bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36.
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán chất đốt (không hoạt động tại trụ sở).	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán chất đốt (không hoạt động tại trụ sở).	Bổ sung thay thế tên, nội dung và mã ngành, nghề theo Quyết định số 36.
4541	Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Xe máy.	4663	Bán mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	Bổ sung thay thế tên, nội dung và mã ngành, nghề theo Quyết định số 36.
6820	Tur vắn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Dịch vụ nhà đất.	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. Chi tiết: Dịch vụ nhà đất.	Bổ sung thay thế mã ngành, nghề theo Quyết định số 36.
		6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản. Trừ dịch vụ tư vấn pháp lý	Bổ sung thay thế tên ngành, nghề theo Quyết định số 36.

Trước khi thay đổi		Sau khi thay đổi		Ghi chú
Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	
3092	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật. Chi tiết: Sản xuất và lắp ráp xe đạp, xe đạp điện (không hoạt động tại trụ sở).	3092	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật. Chi tiết: Sản xuất và lắp ráp xe đạp, xe đạp điện (không hoạt động tại trụ sở).	Bổ sung thay thế tên ngành, nghề theo Quyết định số 36.
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trôn xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trôn xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.	Bổ sung thay thế mã ngành, nghề theo Quyết định số 36.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng các loại và các loại hàng hóa khác, hàng thủ công nghiệp, sản phẩm nhựa; Mua bán nguyên liệu hóa chất. (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng các loại và các loại hàng hóa khác, hàng thủ công nghiệp, sản phẩm nhựa; Mua bán nguyên liệu hóa chất. (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).	Bổ sung thay thế mã ngành, nghề theo Quyết định số 36.
4651	Ban buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán thiết bị máy tính tin học.	4651	Ban buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán thiết bị máy tính tin học.	Bổ sung thay thế tên ngành, nghề theo Quyết định số 36.
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	Bổ sung thay thế tên ngành, nghề theo Quyết định số 36.
		5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác.	Bổ sung thay thế tên ngành, nghề theo Quyết định số 36.
4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm	4711	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn.	Bổ sung thay thế tên ngành, nghề theo Quyết định số 36.

Trước khi thay đổi		Sau khi thay đổi		Ghi chú
Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	
	trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).			
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn và đồ uống không cồn.	4723	Bán lẻ đồ uống. Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn và đồ uống không cồn.	Bổ sung thay thế tên ngành, nghề theo Quyết định số 36.

2. Thông qua việc sửa đổi khoản 1 Điều 4 về ngành, nghề kinh doanh trong Điều lệ của Công ty tương ứng với nội dung cập nhật, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh nêu trên.
3. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho Hội đồng quản trị tùy tình hình thực tế kinh doanh và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được quyền:
 - (a) Đăng ký tất cả và/hoặc một số ngành, nghề như được nêu tại Mục 1 Điều này và/hoặc được quyền bổ sung chi tiết ngành, nghề kinh doanh dưới ngành cấp bốn nhưng phải đảm bảo ngành, nghề kinh doanh chi tiết phải phù hợp với ngành cấp bốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp theo quy định pháp luật và báo cáo cho Đại hội cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
 - (b) Triển khai các thủ tục chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn việc đăng ký/thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp theo quy định của pháp luật.
 - (c) Tổ chức việc sửa đổi, điều chỉnh và ban hành Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung thay đổi ngành, nghề kinh doanh sau khi thực hiện thay đổi.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
Điều 2.3	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Điện thoại: 0283 844 0816 - Fax: 0283 844 3980 - E-mail: pnco@pnco.vn - Website: http://www.pnco.vn	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Điện thoại: 0283 844 0816 - Fax: 0283 844 3980 - E-mail: pnco@pnco.vn	Cập nhật theo thay đổi địa giới hành chính.
Điều 2.5	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 5, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại <u>Khoản 2 Điều 54 Điều lệ này</u> , thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.	Sửa để tương thích với nội dung dự kiến sửa đổi của Điều lệ.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
<p>Điều 3</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Tổng Giám đốc.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Tổng Giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. 2. <u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</u> 3. <u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.</u> 4. <u>Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.</u> 5. <u>Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật</u> 	<p>Quy định chi tiết quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo Điều 12 của Luật Doanh nghiệp 2020.</p>



Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
		<u>của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.</u>	
Điều 4.1	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: <i>Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.</i>	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: <i>Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.</i>	Cập nhật ngành, nghề theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
Điều 5.2	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty Không có quy định	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện thủ tục thông báo thay đổi theo quy định pháp luật.	Bổ sung theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.
Điểm c, Điều 14.3	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản <u>và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ và lý do triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông yêu cầu (văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan);</u>	Cập nhật cho phù hợp theo quy định tại Khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
Điều 15.2	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 <u>và Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của</u>	Bổ sung theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
<p>Điểm c,d Điều 18.2</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 05 (năm) ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng</p> <p>d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 05 (năm) <u>10 (mười)</u> ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; <u>Chuẩn bị tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký, tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức khác;</u></p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p>	<p>Hiệu chỉnh để phù hợp với Điều 140, 141 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Bổ sung theo Điều 140.5.đ Luật Doanh Nghiệp</p>
<p>Điều 18.3</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi Thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi Thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày</p>	<p>Cập nhật nội dung này trong trường hợp có bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông.</p>

.030
C
C
TH
PH
VH P

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
	<p>(hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các Ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết/<u>bầu cử</u> tại Đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các Ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết/<u>bầu cử</u>;</p> <p>d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	
Điều 21.1	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông đự họp tham dự và biểu quyết tại <u>cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	Bổ sung chi tiết các nội dung về hình thức “cuộc họp trực tuyến”.
Điều 21.4	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>Không có quy định</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p><u>4. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình</u></p>	Cập nhật theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
		<p>cho một hoặc một số ứng cử viên. <u>Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>Trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên bằng số Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.</u></p>	
Điều 21.5	Không có quy định	5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty lưu giữ và đăng tải trên website của Công ty để Cổ đông có thể dễ dàng truy cập thay cho việc gửi thư trực tiếp đến Cổ đông.	
Điều 22.1	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp về các vấn đề sau:</p> <p>a) <u>Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</u></p> <p>b) <u>Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</u></p>	Cập nhật các trường hợp HĐQT được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để tiết kiệm chi phí cho Công ty và thời gian xin ý kiến cổ đông.

428
NG T
PHÁ
ĐNG
NHI
Ổ HC

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
		<p><u>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</u></p> <p>c) <u>Định hướng phát triển Công ty;</u></p> <p>d) <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u></p> <p>e) <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u></p> <p>f) <u>Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán của Công ty;</u></p> <p>g) <u>Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;</u></p> <p>h) <u>Tổ chức lại, giải thể Công ty.</u></p> <p>i) <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p> <p>j) <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</u></p> <p>k) <u>Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</u></p>	
Điều 22.2	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (15) 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. <u>Trong trường hợp do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, dịch bệnh, khủng bố, chiến tranh, lệnh cấm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền,... khiến việc gửi hoặc/và nhận phiếu lấy ý kiến không thể thực hiện được, cổ đông có thể in phiếu lấy từ kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty để thực hiện biểu quyết các vấn đề lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</u></p>	<p>Điều chỉnh thời gian gửi tài liệu xin ý kiến cổ đông để phù hợp với quy định tại Điều 22.2 Phụ lục I Thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p>
Điều 22.5	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p>	<p>Bổ sung quy định về nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng theo quy</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
		5. <u>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u>	định tại Điều 120.1 Luật Chứng Khoán.
Điều 25.4	Điều 25. Ứng cử, Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	Điều 25. Ứng cử, Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. <u>Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</u>	Cập nhật cho phù hợp theo quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
Điểm 1 Điều 27.2	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: 1) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: 1) <u>Quyết định hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u>	Bổ sung quy định về hình thức họp trực tuyến theo các điều chỉnh phía trên.
Điều 27.3	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và <u>Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	Cập nhật cho phù hợp theo quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
Điều 30.13	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị Không có quy định	13. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.</u>	Cập nhật cho phù hợp theo quy định pháp luật.

17-C
Y
N
MẠI
TÂN
CHÍNH

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
<p>Điều 42.6</p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyết lợi</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những Thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyết lợi</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những Thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>c) <u>Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội</u></p>	<p>Hiệu chỉnh theo Điều 153 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
		<u>đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</u>	
Điều 45.6	Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ <u>6. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, các hồ sơ của Công ty theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này hoặc các loại tài liệu khác có thể được lưu trữ, sử dụng dưới dạng tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử. Tài liệu điện tử lưu trữ theo quy định tại điều này có giá trị pháp lý như bản gốc miễn là tài liệu đảm bảo tính toàn vẹn, xác thực và có thể truy cập, sử dụng theo quy định của pháp luật giao dịch điện tử và lưu trữ dữ liệu.</u>	Bổ sung hình thức lưu trữ dữ liệu theo pháp luật giao dịch điện tử.
Điều 53.3	Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 53. Dấu của doanh nghiệp <u>3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</u>	Lược bỏ để hiệu chỉnh cho phù hợp theo Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020.
Điều 55	Điều 55. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	Điều 55. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	Lược bỏ để tránh mâu thuẫn với quy định tại Điều 2 của Dự thảo Điều lệ mới, do thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn trừ khi giải thể.



Điều 11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
Điều 3.3	Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị Không có quy định	Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị <u>3. Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao theo quyền hạn tiếp cận thông tin, công việc được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp, đồng thời chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản những nội dung được phân công tham mưu và trình bày trước các kỳ họp của HĐQT theo đúng chế độ quy định tại Quy chế này.</u>	Cập nhật theo quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.
Điều 5.4	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Không có quy định.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị <u>4. Cơ cấu thành viên HĐQT:</u> <u>Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.</u>	Cập nhật cho phù hợp theo quy định mới tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
Điều 6.1	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng tối đa không quá 05 Công ty; Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác; c) Thành viên HĐQT Công ty <u>có thể chỉ được</u> đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05</u> ừ công ty khác; d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty;	Cập nhật theo quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
Điều 6.2	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Không có quy định.	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị <u>2. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không kiêm chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.</u>	Cập nhật theo quy định tại Khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
Điều 9.4	Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.	Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo <u>nguyên tắc bỏ phiếu theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.</u>	Hiệu chỉnh cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.
Điều 9.5	Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Không có quy định.	Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị <u>5. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.</u>	Cập nhật cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.
Điều 10.2	Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Không có quy định.	Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị <u>2. Trường hợp thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.</u>	

Điều 12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
Điểm b Điều 4.5	Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị	Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị	Bỏ chứng minh nhân dân theo quy định của

14.
ĐNC
ỔP
SON
J NI
ỔH

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
	<p>quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, <u>địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ Căn cước, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ</u>, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	pháp luật hiện hành.
Điều 9.2.b	<p>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây</p> <p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây</p> <p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, <u>Khoản 78 Điều 1 Nghị Định 245/2025/NĐ-CP.</u></p>	Bổ sung thêm điều kiện cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận triển khai thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu VT, TK.HĐQT.



TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Lê Văn Hùng
Thành viên Hội đồng quản trị



PHỤ LỤC DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SỬA ĐỔI

(Đính kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ.ĐHĐCĐ-PNG ngày 24/03/2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận)

Stt	Nội dung hiện tại		Nội dung sau khi thay đổi		Lý do
	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
1.	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
2.	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
3.	4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá điều sản xuất trong nước (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản,	4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh . Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá điều sản xuất trong nước (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



Stt	Nội dung hiện tại		Nội dung sau khi thay đổi		Lý do
	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
		thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).		sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	
4.	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán chất đốt (không hoạt động tại trụ sở).	4661 4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán chất đốt (không hoạt động tại trụ sở).	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
5.	4541	Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Xe máy.	4541 4663	Bán mô tô, xe máy, <u>phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.</u> Chi tiết: Xe máy.	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
6.	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Dịch vụ nhà đất.	6820 6829	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: Dịch vụ nhà đất.	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
			6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản. Trừ dịch vụ <u>tư vấn pháp lý.</u>	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
7.	3092	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật. Chi tiết: Sản xuất và lắp ráp xe đạp, xe đạp điện (không hoạt động tại trụ sở).	3092	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn khuyết tật. Chi tiết: Sản xuất và lắp ráp xe đạp, xe đạp điện (không hoạt động tại trụ sở).	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Stt	Nội dung hiện tại		Nội dung sau khi thay đổi		Lý do
	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
8.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.	4663 4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
9.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng các loại và các loại hàng hóa khác, hàng tiêu thụ công nghiệp, sản phẩm nhựa; Mua bán nguyên liệu hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).	4669 4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng các loại và các loại hàng hóa khác, hàng tiêu thụ công nghiệp, sản phẩm nhựa; Mua bán nguyên liệu hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
10.	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán thiết bị máy tính tin học.	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán thiết bị máy tính tin học.	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
11.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. <u>Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự.</u> Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
			5520	<u>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác</u>	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
12.	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của



Stt	Nội dung hiện tại		Nội dung sau khi thay đổi		Lý do
	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
		các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	7821	trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
13.	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn và đồ uống không cồn.	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh . Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn và đồ uống không cồn.	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Phú Nhuận (“Công ty”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04/2026/BB.HĐQT-PNG ngày 11 tháng 06 năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Phú Nhuận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua triển khai thực hiện phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện nay:** 90.000.000.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 9.000.000 cổ phiếu.

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 9.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu.

- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 900.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 9.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 10%.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1.** Cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu được nhận 01 (một) quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Vi dụ: Cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1, cổ đông A được nhận $(105 \cdot 1/10) = 10,5$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

12. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
13. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
14. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong quý 2 năm 2026 sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
15. Thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số chứng khoán được phát hành theo Phương án.
16. Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành.
17. Hội đồng quản trị giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung công việc như sau:
 - a) Xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
 - b) Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
 - c) Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phương án phát hành như trên.
 - d) Tiến hành các thủ tục liên quan với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
 - e) Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nhằm đảm bảo cho đợt phát hành được thành công.
 - f) Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN, HNX;
- TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, TK. HĐQT (02).



QUYẾT ĐỊNH

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Phú Nhuận

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Thương Mại Phú Nhuận (“Công ty”),
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ.ĐHĐCĐ-PNG của Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2026/NQ.HĐQT-PNG ngày 11/06/2026 của Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận;
- Căn cứ Công văn số 5794/UBCK-QLCB ngày 24/06/2026 về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 của Công ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận.

Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 của Công ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận là ngày 14/07/2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc và các Phòng ban, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, TK, HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI
PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bùi Tuấn Ngọc